

Bản án số 34/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29/04/2021

V/v: Ly hôn giữa anh H với chị M.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Huân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Hoan

2. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Sơn- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:**  
Bà Ngô Thị Thắm- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 04 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 465/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXX-ST ngày 10 tháng 03 năm 2020, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Lê Văn H, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (có mặt ).

*2. Bị đơn:* Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt )

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lê Văn H trình bày: Đầu năm 2019, được sự đồng ý của hai gia đình, anh và chị Hoàng Thị M đã tổ chức đám cưới. Trước khi kết hôn, anh và chị M có được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Lục Nam. Sau đám cưới, chị M về nhà anh làm dâu ngay. Vợ chồng anh sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 8/2019 thì nảy sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Từ tháng 8/2019, anh và chị M sống ly thân, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị M đã hết, không thể đoàn tụ gia đình được, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị M.

Về con chung: Anh và chị M chưa có con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Hoàng Thị M, nhưng chị M không đến trụ sở Tòa án làm việc. Tại phiên tòa chị M vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho anh H được ly hôn chị M. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản không đặt ra xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[ 1 ]. Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự trong vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, chị Hoàng Thị M vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[ 2 ]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn H kết hôn với chị Hoàng Thị M trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Lục Nam ngày 15/3/2019, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau đám cưới chị M về nhà anh H làm dâu ngay. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Anh H và chị M sống ly thân nhau đã lâu, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Xét mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa anh H và chị M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho anh H ly hôn chị M.

[ 3 ]. Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[ 4 ]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[ 5 ]. Về án phí: Anh Lê Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 24, khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Lê Văn H ly hôn với chị Hoàng Thị M.

2. Về án phí: Anh Lê Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0004551 ngày 04 tháng 02 năm 2020, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

3. *Về kháng cáo:* Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Ủy ban nhân xã Đ;
- Lưu hồ sơ, v/p.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Huân**